

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2025
V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị X sinh năm 19xx;

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn S sinh năm 19xx;

Đều có địa chỉ: thôn 4 P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Chị X và anh S đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn là chị Phạm Thị X trình bày:**

Chị và anh S tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 18/02/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Đến tháng 8/2020 thì mâu thuẫn càng thẳng hơn, do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm chi tiêu trong gia đình, con cái còn nhỏ, cuộc sống gia đình khó khăn một mình chị phải lo toan, anh S không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Anh S chơi bời, uống rượu say về đánh chửi vợ con. Năm 2024, anh S chơi bời bị vi phạm pháp luật về tội đánh bạc, đang chấp hành án tù treo. Gần một năm nay, tuy ở cùng nhà nhưng vợ chồng anh chị sống ly thân, chị thường xuyên đến nhà con trai ở, mấy tháng nay chị không

chung sống cùng anh S nữa. Vợ chồng không thể ngồi nói chuyện với nhau được nữa nên tình cảm ngày càng xa cách, cuộc sống không có hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được gia đình đôi bên và bạn bè động viên khuyên bảo nhưng anh S không thay đổi nên cuộc sống không được cải thiện. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cùng nhau chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Chị và anh S có 02 con chung là Bùi Ngọc T sinh ngày 25/5/20xx và Bùi Việt A sinh ngày 13/01/20xx. Hiện con Bùi Ngọc T đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con Bùi Việt A, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản. Do công việc bận mải nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

** Anh Bùi Văn S có bản tự khai, đơn đề nghị với nội dung trình bày:*

Tại bản tự khai ngày 25/3/2025, anh S xác định thời gian đăng ký kết hôn như chị X trình bày là đúng, quá trình chung sống giữa anh và chị Phạm Thị X có mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, bất đồng quan điểm sống nên chị X giận dữ anh nhưng chưa đến mức độ trầm trọng. Từ tháng 01/2025 tuy vợ chồng anh sống cùng nhà nhưng ly thân mỗi người ở một phòng. Nay chị X xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án cho anh thêm thời gian để anh có biện pháp thuyết phục chị X hàn gắn tình cảm, mong chị X suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ.

Tại đơn đề nghị ngày 02/6/2025, anh S trình bày thời gian qua anh đã thuyết phục chị X nhưng chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị X cương quyết ly hôn. Nay anh xác định vợ chồng đã sống ly thân mấy tháng, không thể ngồi nói chuyện được với nhau để hàn gắn tình cảm được nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị X. Anh và chị X có 02 con chung là Bùi Ngọc T sinh ngày 25/5/20xx và Bùi Việt A sinh ngày 13/01/20xx. Hiện con Bùi Ngọc T đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng, anh đồng ý để chị X trực tiếp nuôi con Bùi Việt A, chị X không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý. Anh không yêu cầu Tòa án chia tài sản.

Anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh nhưng do công việc bận mải anh không đến Tòa làm việc được. Anh đề nghị Tòa án giải xét xử vắng mặt anh.

Tại đơn đề nghị của cháu Bùi Việt A trình bày: Bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với mẹ.

Xác minh tại địa phương, đại diện chính quyền xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình cung cấp: Anh Bùi Văn S có nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chị X và anh S tự nguyện kết hôn tại UBND xã T vào ngày 18/02/2002. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị X và anh S do kinh tế khó khăn, vợ chồng không thông cảm cho nhau, ngoài ra còn nguyên nhân nào khác địa phương không nắm rõ. Chị X và anh S có 02 con chung Bùi Ngọc T sinh ngày 25/5/20xx và Bùi Việt A sinh ngày 13/01/20xx. Về tài sản chung: Địa phương không nắm rõ, không thấy cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào ý kiến về việc anh chị vay nợ. Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tố tụng; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị Phạm Thị X được ly hôn anh Bùi Văn S; con Bùi Ngọc T đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng, giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Việt A sinh ngày 13/01/20xx, chấp nhận việc chị X không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung; chị X và anh S không yêu cầu chia tài sản nên không giải quyết; chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị X và anh Bùi Văn S đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị X và anh S.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về yêu cầu ly hôn: Chị X và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 12/02/2002, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị X yêu cầu ly hôn anh S, Hội đồng xét xử thấy: Qua lời khai của chị X thể hiện trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống, anh S không quan tâm đến vợ con, chơi bời, rượu chè, cờ bạc, đánh chửi chị nên giữa chị X và anh S thường xuyên cãi nhau và xảy ra mâu thuẫn kéo dài, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Lời khai ban đầu của anh S xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng nên anh đề nghị Tòa án cho anh thêm thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Sau đó, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh S đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh S vẫn cố tình vắng mặt và bỏ mặc, không có bất kỳ động thái nào thể hiện mong muốn vợ chồng đoàn tụ, điều đó chứng tỏ anh S không tha thiết đoàn tụ. Đến ngày 02/6/2025, anh S đến Tòa có đơn đề nghị thể hiện qua thời gian vợ chồng anh ly thân đến nay, anh thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị X không còn, không thể hàn gắn được nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị X. Xét thấy, hôn nhân giữa chị X và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X, xử cho chị X được ly hôn anh S là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về yêu cầu nuôi con khi ly hôn: Hội đồng xét xử thấy, hiện nay con chung

Bùi Ngọc T đã thành niên nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng, con chung Bùi Việt A sinh ngày 13/01/20xx đang sống cùng chị X, chị X yêu cầu Tòa án tiếp tục giao con chung cho chị nuôi dưỡng vì chị có đủ điều kiện nuôi con nên cần chấp nhận yêu cầu của chị X và ghi nhận việc chị X không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị X và anh S không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về tài sản trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị X được ly hôn anh Bùi Văn S.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị X và anh Bùi Văn S có 02 con chung là Bùi Ngọc T sinh ngày 25/5/20xx và Bùi Việt A sinh ngày 13/01/20xx. Con Bùi Ngọc T đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Việt A sinh ngày 13/01/20xx, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị X đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000855 ngày 21/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang tiền án phí, chị X đã thi hành xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy